

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê C, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 9, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang – Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông P, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 9, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Nhà trọ N, khu phố A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê C trình bày:

Bà C và ông P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba C, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 267, cấp ngày 22/10/2002. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do ông P thường xuyên

ăn nhậu, đánh đập bà và không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm. Bà C và ông P đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà C và ông P có 02 con chung tên Phì Trúc Linh, sinh ngày 30/11/2000 và Võ Hoàng Lực, sinh ngày 19/12/2006. Bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Hoàng Lực. Đối với cháu Phì Trúc Linh đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu Võ Hoàng Lực.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng ông P đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê C vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn ông P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đề tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

Bà Lê C và ông P là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba C, huyện T, tỉnh An Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa bà C và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà C trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên hay gây

gỗ, cãi vã nhau, ông P thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà, không chăm lo làm ăn. Quá trình chung sống, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, hiện nay bà C và ông P đã sống ly thân.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông P đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy rằng ông P không còn quan tâm đến đời sống hôn nhân của vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được. Do đó, xét thấy cần chấp nhận cho bà C ly hôn với ông P để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Hoàng Lực, sinh ngày 19/12/2006. Tại Biên bản lấy ý kiến ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã C đối với cháu Võ Hoàng Lực, cháu Lực có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Lê C nếu trường hợp bố mẹ ly hôn, xem xét đến sự phát triển ổn định về tâm, sinh lý của cháu thì cần giao cháu Võ Hoàng Lực cho bà C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Phì Trúc Linh, sinh ngày 30/11/2000 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Lê C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê C đối với bị đơn ông P về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về hôn nhân: Bà Lê C được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Lực, sinh ngày 19/12/2006 cho bà Lê C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Phi Trúc Linh, sinh ngày 30/11/2000 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009835 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang. Bà C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THA dân sự thị xã C;
- Chi cục THA dân sự huyện T, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo